

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1884/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lương Văn N, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Bà Mai Thị M, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: 47/1, khu phố 4, phường Nh, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Lương Văn N và bà Mai Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về con chung: giữa ông Lương Văn N và bà Mai Thị M có 02 con chung là các cháu là Lương Hoài A, sinh ngày: 21/5/2011 và Lương Đức A1, sinh ngày: 23/7/2014. Ông N, bà M thống nhất thỏa thuận bà M sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và ông N sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A1 sau khi ly hôn. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: ông Lương Văn N và bà Mai Thị M tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: ông Lương Văn N và bà Mai Thị M xác định là không có nên cũng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: ông Lương Văn N và bà Mai Thị M tự nguyện nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Lương Văn N và bà Mai Thị M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: giao cháu Lương Hoài A, sinh ngày: 21/5/2011 cho bà Mai Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Lương Đức A1, sinh ngày: 23/7/2014 cho ông Lương Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

1.3. Về tài sản chung: ông Lương Văn N và bà Mai Thị M tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: ông Lương Văn N và bà Mai Thị M xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Lương Văn N và bà Mai Thị M mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 3347 ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán

Nguyễn Thành Tân